

**BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA SƠ THẨM**

Vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 9 năm 2024.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 486/2024/TLST-HN ngày 01 tháng 7/2024 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con chung”.

I. Những người tham gia tố tụng:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Trinh, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 118A, tổ 9, ấp Thị 2, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Phan Văn Quận, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 118A, tổ 9, ấp Thị 2, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

II. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Thu Vân;

2. Ông Võ Lâm Sơn.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa:

- Chủ tọa phiên tòa tuyên bố khai mạc phiên tòa và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Thư ký Tòa án báo cáo Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và lý do vắng mặt. Qua báo cáo bà nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt.

- Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và kiểm tra căn cước của đương sự; giải thích quyền, nghĩa vụ của các đương sự và của những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa, giải thích về quyền kháng cáo của các đương sự.

- Chủ tọa phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Chủ tọa phiên tòa hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng xem họ có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký Tòa án hay không. Những người có quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng không có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký phiên tòa.

Kết thúc phần thủ tục phiên tòa, chủ tọa tuyên bố chuyển sang phần tranh tụng.

IV. PHẦN TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TOÀ

1. Trình bày của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt

Chủ tọa công bố lời khai: Bà T và ông Phan Văn Q tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân năm 1991 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; thời gian đầu sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Q không lo cuộc sống chung của vợ chồng, thường xuyên cãi vã và từ cuối năm 2023 đến nay không còn sống chung. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Phan Văn Q.

- Về quan hệ con chung: Có 03 con chung tên Phan Thị Trúc L, sinh ngày 04/7/1993 và Phan Thanh P, sinh ngày 24/6/1996 và Phan Thị Trúc T1, sinh ngày 28/8/1997. Hiện tại 03 con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- Về quan hệ nợ chung: Bà T trình bày không có nợ chung.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện: Căn cước công dân, giấy chứng nhận kết hôn số 35, ngày 16/4/2023 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; cấp cho bà Nguyễn Thị T và ông Phan Văn Q

- Bị đơn ông Phan Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình công khai chứng cứ hòa giải vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Chủ tọa tuyên bố kết thúc phần tranh tụng chuyển sang phần tranh luận.

3. Phần tranh luận tại phiên tòa

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2005. Nguyên đơn có văn bản xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt, nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị T đối với ông Phan Văn Q.

Về quan hệ con chung: Có 03 con chung tên Phan Thị Trúc L, sinh ngày 04/7/1993 và Phan Thanh P, sinh ngày 24/6/1996 và Phan Thị Trúc T1, sinh ngày 28/8/1997 đã trưởng thành. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Về quan hệ tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Về quan hệ nợ chung: Ghi nhận bà T trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà T và ông Q trong thời kỳ hôn nhân thì bà T và ông Q vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị T đối với ông Phan Văn Q.

Chủ tọa tuyên bố kết thúc phần tranh luận chuyển sang nghị án.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án

Hội đồng xét xử vào phòng xử án và tuyên án

Hội đồng xét xử tuyên án theo quyết định đã được Hội đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án.

Những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của người tham gia tố tụng: Không có.

Phiên toà kết thúc lúc ... giờ 00 phút, ngày 30 tháng 9 năm 2024.

THƯ KÝ PHIÊN TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tường Vi

Trần Quang Thanh